

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÔNG MÃ
TỈNH SƠN LA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 78/2024/HS-ST
Ngày 06- 03 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG MÃ, TỈNH SƠN LA

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lô Văn Long

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Thành Vân; ông Lò Văn Viễn

- **Thư ký phiên toà:** Ông Bùi Q Hùng - Thư ký Toà án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La** tham gia phiên toà: Bà Lò Thị Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 03 năm 2024 tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 80/2024/HSST ngày 01 tháng 02 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 83/2024/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 02 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn Q**, sinh năm 1977, tại Sông M, Sơn La.

Nơi cư trú: Bản Thống Nh, xã Chiềng Kh, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ học vấn: 01/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Mẫn (đã chết) và bà Đặng Thị Nguyệt (đã chết); bị cáo có vợ là Nguyễn Thị D và 04 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Năm 2008 bị áp dụng biện pháp đưa vào Cơ sở điều trị nghiện ma túy tỉnh Sơn La với thời hạn 04 năm; Năm 2023 bị Công an xã Chiềng Kh xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/12/2023 cho đến nay; có mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1979; nơi cư trú: Bản Thống Nh, xã Chiềng Kh, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Có mặt.

NỘI D VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội D vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 15 giờ 40 phút ngày 20/12/2023 Tổ công tác Công an xã Chiềng Kh, Sông Mã làm nhiệm vụ phòng chống ma túy tại bản Thống Nh, Chiềng Kh, Sông Mã phát hiện Nguyễn Văn Q sinh năm 1977 ở bản Thống Nh, Chiềng Kh,

Sông Mã (Q là người trong diện quản lý người sử dụng chất ma túy) đang điều khiển xe mô tô trên đường dân sinh tại bản Thống Nh có biểu hiện nghi vi phạm tội về ma túy, tổ công tác tiến hành kiểm tra hành chính, qua kiểm tra phát hiện tại hộc để đồ của xe mô tô do Q điều khiển có 02 gói giấy màu trắng bên trong mỗi gói đều chứa chất bột liên kết màu trắng (Q khai nhận là Heroine), tổ công tác lập biên bản quả tang và niêm phong vật chứng theo quy định. Ngoài ra còn thu giữ của Q 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA BKS 26K4 – 3709.

Ngày 21/12/2023 tại Phòng PC09 Công an tỉnh Sơn La tiến hành mở niêm phong cân tịnh xác định khối lượng vật chứng nghi là ma túy, kết quả: *Chất bột liên kết màu trắng có trong 02 gói giấy màu trắng có tổng khối lượng 0,11 gam, trích toàn bộ 0,11 gam làm mẫu gửi giám định ký hiệu Q1, Q2.*

Kết luận giám định số 107 ngày 22/12/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, kết luận: - *Mẫu ký hiệu Q1 và Q2 gửi giám định là ma túy, loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất; khối lượng của mẫu gửi giám định là Q1=0,05 gam, Q2=0,06 gam.*

Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,11 gam, loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất.

Quá trình điều tra bị cáo Nguyễn Văn Q khai nhận hành vi phạm tội như sau: Khoảng 14 giờ ngày 20/12/2023 Nguyễn Văn Q mang theo số tiền 200.000 đồng (là tiền do lao động tiết kiệm mà có) điều khiển xe mô tô BKS 26K4 – 3709 từ nhà ở bản Thống Nh, Chiềng Kh, Sông Mã đến bản Tiên Cang, Chiềng Cang, Sông Mã để tìm mua ma túy sử dụng, khi đến bản Tiên Cang, Q gặp một người đàn ông dân tộc Mông không quen biết đang đi ở đường, Q hỏi người này có biết ở đâu bán ma túy không thì người này nói có bán và hỏi Q “Mua trắng hay hồng”, Q nói “mua trắng” đồng thời lấy 200.000 đồng ra đưa cho người này, người đàn ông nhận tiền rồi đi vào phía trong bản, khoảng 15 phút sau quay ra đưa cho Q 02 gói giấy màu trắng bên trong có chứa Heroine, Q cầm 02 gói ma túy cất giấu vào trong hộc để đồ phía trước gần chỗ để chân rồi điều khiển xe đi về, khi Q về đến địa phận bản Thống Nh, Chiềng Kh, Sông Mã thì bị tổ công tác Công an xã Chiềng Kh, Sông Mã kiểm tra phát hiện bắt quả tang thu giữ vật chứng như đã nêu trên.

Cáo trạng số 25/CT-VKSSM ngày 31 tháng 01 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã đã truy tố ra trước Toà án nhân dân huyện Sông Mã để xét xử bị cáo Nguyễn Văn Q về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn Q đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội D bản Cáo trạng đã nêu.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật viện dẫn áp dụng như nội D bản Cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Q phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Đề nghị HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Vật chứng của vụ án: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Đề nghị:

- Tịch thu để tiêu hủy 02 mảnh giấy màu trắng; 01 phong bì thư niêm phong vật chứng ban đầu đã bóc mở.

- Trả lại cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị D 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, màu sơn bạc - nâu, biển kiểm soát 26K4-3709.

Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Văn Q phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo Nguyễn Văn Q không có ý kiến gì đối đáp với lời luận tội của Kiểm sát viên, khi được nói lời sau cùng, bị cáo chỉ xin được giảm nhẹ hình phạt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị D đề nghị HĐXX xem xét xin được trả lại chiếc xe mô tô.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra và kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ và toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo, ý kiến của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội D vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện Sông Mã, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành

vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra; Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Vật chứng thu giữ trong vụ án; Kết luận giám định và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Ngày 20/12/2023 bị cáo Nguyễn Văn Q đã có hành vi tàng trữ 0,11 gam ma túy, loại Heroine, mục đích để sử dụng thì bị phát hiện bắt giữ.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi, vẫn giữ nguyên lời khai như đã khai tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Sông Mã, không thay đổi, bổ sung thêm nội dung gì làm thay đổi nội dung của vụ án và hoàn toàn Nh trí với nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã. Bị cáo khẳng định việc khai báo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa là hoàn toàn tự nguyện và đúng với sự việc đã thực hiện. Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã truy tố bị cáo về tội: *Tàng trữ trái phép chất ma túy* theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự; phát biểu luận tội của của Kiểm sát viên tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị mức xử phạt tù giam đối với bị cáo về tội danh nêu trên là phù hợp, có căn cứ, đúng người, đúng pháp luật.

Từ những căn cứ nêu trên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hành vi mà bị cáo Nguyễn Văn Q thực hiện đã phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự, có khung hình phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

[3] Về tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của mình là vi phạm điều cấm của pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện, thể hiện sự coi thường pháp luật, vi phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy và gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương nên cần xử lý nghiêm.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo tuy không có tiền án, tiền sự nhưng có nhân thân xấu, đã bị áp dụng biện pháp đưa vào Cơ sở cai nghiện và bị phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Do đó, khi lượng hình cũng cần cân nhắc để có một mức án phù hợp tương xứng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện.

[5] Về hình phạt chính: Căn cứ tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo; khối lượng ma túy bị cáo tàng trữ; các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình

sự; nhân thân của bị cáo, xét thấy cần áp dụng hình phạt tù giam đối với bị cáo và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong một thời gian Nh định nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội cũng như công tác đấu tranh phòng ngừa tội phạm.

[6] Về hình phạt bổ sung là phạt tiền: Hội đồng xét xử thấy bị cáo không có tài sản, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về các vấn đề có liên quan: Đối với đàn ông dân tộc Mông không rõ danh tính là người đã bán ma túy cho bị cáo tại khu vực bản Tiên Cang, xã Chiềng Cang, huyện Sông Mã vào ngày 20/12/2023. Do không xác định được họ tên đầy đủ và địa chỉ nên không có căn cứ để xử lý trong vụ án này.

[8] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 02 mảnh giấy màu trắng; 01 phong bì thư niêm phong vật chứng ban đầu đã bóc mở là vật cấm lưu hành và vật không có giá trị sử dụng, nên cần tịch thu để tiêu hủy.

- Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, màu sơn bạc - nâu, biển kiểm soát 26K4-3709 là phương tiện mà bị cáo Nguyễn Văn Q sử dụng để đi mua ma túy ngày 20/12/2023, xe đăng ký mang tên Trần Đức Hoàng, địa chỉ: Bản Hua Mường, xã Sốp Cộp, huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị D (vợ bị cáo Q) trình bày: Chiếc xe máy nêu trên là tài sản chung của gia đình, xe mua lại tại một cửa hàng bán xe máy ở thành phố Sơn La từ năm 2020 với giá 5.000.000đ từ. Ngày 20/12/2023 chồng của bà là bị cáo Nguyễn Văn Q sử dụng chiếc xe máy để đi mua ma túy, bị Công an bắt giữ và thu giữ chiếc xe thì bà không biết. Bà D đề nghị xin được trả lại chiếc xe máy, nên HĐXX cần chấp nhận và trả lại 01 chiếc xe máy có đặc điểm nêu trên cho bà Nguyễn Thị D.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Q phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20/12/2023.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

2. Về vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu để tiêu hủy 02 mảnh giấy màu trắng; 01 phong bì thư niêm phong vật chứng ban đầu đã bóc mở.

(các vật chứng được đựng trong một phong bì thư do Bưu điện Việt Nam phát hành được niêm phong, giấy dán niêm phong có mã số 0021437).

Theo Quyết định chuyển vật chứng số: 24/QĐ-VKS ngày 31/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã và Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản lập hồi 09 giờ 00 phút ngày 01 tháng 02 năm 2024 giữa Công an huyện Sông Mã và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sông Mã.

- Trả lại cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị D 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA (loại xe ga), màu sơn bạc - nâu, biển kiểm soát 26K4-3709; số khung: 091717, số máy: 091714.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc hội. Bị cáo Nguyễn Văn Q phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 06/03/2024).

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKS huyện Sông Mã;
- Trại giam;
- TAND tỉnh Sơn La;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- THAHS;
- CCTHADS huyện Sông Mã;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, án văn.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lô Văn Long